

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0229/CNPĐ-TM-KTATMT
V/v đề nghị báo giá chi phí “Cung cấp dầu DO
phục vụ vận hành Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1”

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí là Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam, có trụ sở tại Tầng 18, Tòa nhà Dầu khí Việt Nam, số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

Hiện nay, Chi nhánh Phát điện Dầu khí đang có kế hoạch nhập dầu DO phục vụ vận hành Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (công suất thiết kế 2x600MW), địa điểm tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ. Do đó, Chi nhánh chúng tôi rất mong các nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực nêu trên xem xét, hỗ trợ báo giá chi phí thực hiện cung cấp dầu DO phục vụ vận hành Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 với thông tin như đính kèm.

Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi đại diện của Quý Công ty và gửi tới Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tầng 18, số 18 phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội trước ngày 13/11/2025. File mềm (soft copy) xin gửi về địa chỉ email: nhanbaogia.hn@pvpgeb.vn và vanthuhn@pvpgeb.vn và thuonghth@pvpgeb.vn. Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ: Bà Hoàng Thị Hồng Thương – Phòng Thương mại theo số điện thoại 0969 294 998.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD CNPD (để b/c);
- NMD SH1 (e-Copy);
- Lưu: VT, KTATMT, TM (HTHT).

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Biểu mẫu chào giá;
- Phụ lục 2: Phạm vi công việc.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Nam



PHỤ LỤC 1: BIỂU CHÀO GIÁ
CUNG CẤP DẦU DO PHỤC VỤ VẬN HÀNH NMNĐ SÔNG HẬU 1
 (Đính kèm văn bản số 2229 /CNPĐ-KTATMT-TM ngày 09/11/2025)

STT	Danh mục hàng hóa và dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, Xuất xứ	Đơn giá (trước thuế)	Thành tiền (trước thuế)
I	CHI PHÍ HÀNG HÓA					
1	Dầu DO					
2	Tổng cộng trước thuế					
3	Thuế, phí có liên quan					
4	Tổng cộng sau thuế					
III	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ (I.2 + II.2)					
IV	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN (I.3 + II.3)					
V	TỔNG CỘNG SAU THUẾ (III+IV)					

(Bằng chữ: đồng)

Điều khoản thương mại:

1. Thời gian thực hiện:

- Thời gian cung cấp hàng hóa đến Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:.....ngày;

2. Điều khoản tạm ứng/thanh toán:

- Tạm ứng: 15% giá trị hợp đồng
- Thanh toán theo từng đợt giao hàng.

3. Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CÔNG VIỆC
CUNG CẤP DẦU DO PHỤC VỤ VẬN HÀNH NMNĐ SÔNG HẬU 1
 (Đính kèm văn bản số 2229 /CNPĐ-KTATMT-TM ngày 09/11/2025)

STT	Hạng mục	Thông số yêu cầu kỹ thuật	Số lượng
I	Phạm vi cung cấp hàng hóa		
1	Dầu DO	Phạm vi công việc và các thông số yêu cầu kỹ thuật như đính kèm .	820 tấn
II	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Tiến độ cung cấp hàng hóa: từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/03/2026.	Trọn gói



1. Khối lượng công việc:

Cung cấp nhiên liệu dầu DO phục vụ vận hành NMNĐ Sông Hậu 1 với khối lượng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng*	Mô tả hàng hóa
1	Dầu DO	Tấn	820	Nhà thầu cung cấp nhiên liệu dầu DO 0.05S cho Bên mời thầu theo tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhiên liệu điêzen và điêzen B5-QCVN 1:2022/BKHCN, phù hợp với TCVN 5689:2024 và những quy định hiện hành.

2. Thông số kỹ thuật và phương pháp thử của dầu DO:

Nhà thầu cung cấp dầu DO phải đáp ứng theo **TCVN 5689:2024** và những quy định hiện hành cụ thể như sau

Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử dầu DO			
Chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật, phẩm chất	Phương pháp thử	Đơn vị	Mức cho phép
Tỉ trọng/ khối lượng riêng ở 15 °C (Specific density at 15°C).	TCVN 6594:2007 (ASTM D 1298) TCVN 8314:2010 (ASTM D 4052)	Kg/m ³	820 - 860
Hàm lượng lưu huỳnh (Sunfur content).	TCVN 6701:2011 (ASTM D 2622) TCVN 7760:2013 (ASTM D 5453) TCVN 3172:2019 (ASTM D 4294)	mg/kg	≤500
Điểm chớp cháy cốc kín (Flash point).	TCVN 6608:2010 (ASTM D 3828) TCVN 2693:2007 (ASTM D 93) ASTM D 7094	°C	≥55
Hàm lượng tro, % khối lượng (Ash content).	TCVN 2690:2011 (ASTM D 482)	% khối lượng	≤0,01
Hàm lượng nước (Water content).	TCVN 3182:2013 (ASTM D 6304) TCVN 11048 (ASTM E 203)	mg/kg	≤200
Xêtan, min.	TCVN 7630:2013 (ASTM D 613) TCVN 3180: 2013 (ASTM D 4737) ASTM D976		≥46
Điểm chảy (điểm đông đặc) (Pour point).	TCVN 3753:2011 (ASTM D 97-11) ASTM D 5950, ASTM D 6749	°C	Mùa hè: ≤+12 Mùa đông: ≤+3
Độ nhớt động học ở 40 °C. (Dynamic viscosity at 40°C)	TCVN 3171:2011 (ASTM D 445-11) ASTM D 7042	mm ² /s	2-4,5
Cặn cacbon của 10 % cặn	TCVN 6324:2010 (ASTM D 189)	% khối	≤0,30



chung cất.	TCVN 7865:2008 (ASTM D 4530)	lượng	
Tạp chất dạng hạt (Granular impurities).	TCVN 2706:2008 (ASTM D 6217)	mg/l	≤10
Nhiệt trị cao High calorific value	ASTM D240	Kcal/kg	≥ 10.821
Hàm lượng hydrocacbon thơm đa vòng (PAH).	TCVN 11587:2016 (ASTM D 5186) TCVN 11589:2016 (ASTM D 6591)	% khối lượng	11
Nhiệt độ cất : -90% thể tích thu hồi -95% thể tích thu hồi	TCVN 2698:2020 (ASTM D 86-20a)	°C	≤360
Ăn mòn mảnh đồng ở 50 °C/3 h, max.	TCVN 2694:2007 (ASTM D 130)		Loại 1
Độ bôi trơn.	TCVN 7758:2007 (ASTM D 6079) TCVN 12016:2017 (ASTM D 7688)	μ.m	≤460
Ngoại quan.	TCVN 7759:2008 (ASTM D 4176)		Sạch, trong, không có nước tự do tạp chất

3. Đặc điểm cung cấp và tiếp nhận hàng hóa

- Địa điểm giao hàng: Cảng dầu DO/khu vực tiếp nhận dầu bằng xe bồn của NMNĐ Sông Hậu 1 tại ấp Phú xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ. Cảng dầu DO của NMNĐ Sông Hậu 1 có kết cấu dạng bến nhô ra trên sông Hậu và được thiết kế để tiếp nhận dầu qua phương tiện đường thủy có tải trọng tối đa 3.000 tấn;
- Phương tiện vận chuyển của Nhà thầu khi đến giao hàng tại điểm cung cấp trên phải có đăng ký, đăng kiểm và đảm bảo an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định;
- Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 được thiết kế 02 bồn chứa dầu DO, dung tích mỗi bồn 1.273m³ với khối lượng tiếp nhận từng đợt tối đa khoảng 800 tấn/bồn.

4. Yêu cầu về tiến độ và khối lượng cung cấp từng đợt

- Tiến độ cung cấp: Trong vòng **07 ngày** kể từ thời điểm Bên mời thầu gửi Phiếu yêu cầu Nhà thầu cung cấp hàng, Nhà thầu phải huy động phương tiện vận chuyển dầu có mặt tại cảng nhận dầu/khu vực nhận dầu bằng xe bồn của NMNĐ Sông Hậu 1 để sẵn sàng bơm rót lên các Bồn dầu trong phạm vi của NMNĐ Sông Hậu 1 và thực hiện các thủ tục giao nhận dầu theo thời gian giao hàng của mỗi lô hàng. Trong trường hợp khẩn cấp, khi Bên mời thầu có yêu cầu, Nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp đến **800 tấn** dầu DO trong vòng **24 giờ** để đảm bảo đủ nhiên liệu cho vận hành thương mại NMNĐ Sông Hậu 1;
- Khối lượng cung cấp: Khối lượng giao nhận theo từng ngày phải đảm bảo khối lượng tối thiểu được quy định cụ thể trong Phiếu yêu cầu cung cấp dầu của Bên mời thầu cho từng lô hàng cụ thể;



- Tại thời điểm tối thiểu 30 ngày trước khi kết thúc thời gian thực hiện Hợp đồng, tùy theo nhu cầu, Bên mua có quyền gia hạn, mở rộng Hợp đồng bằng Phụ lục bổ sung hợp đồng với khối lượng dầu DO tùy chọn mua thêm không quá 20% so với khối lượng, điều kiện giá dầu DO, các thành phần chi phí liên quan không vượt các nội dung quy định của Hợp đồng đã ký kết.

- Bảng tiến độ và khối lượng dầu DO dự kiến cung cấp như sau:

STT	Tiến độ cung cấp	Đơn vị	Khối lượng dự kiến	Địa điểm cung cấp
1	Quý I/2026	Tấn	820	Cảng nhận dầu/khu vực nhận dầu bằng xe bồn của NMNĐ Sông Hậu 1
	Tổng cộng	Tấn	820	

